

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/04/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		GTCl+CTK3+ClI	7:25	0+0+18	0+0+0		3+0+19	0+0+0	chuyen 2 gtc1- ctk3
2		Rc10+Rp1+ClI	11:25	0+0+20	0+0+0		0+0+21	0+0+0	chuyen 2 Rc10- rp1

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày Cl-I-4ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/04/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 17:30
B.CARD: XANH-1	TO: GTC1 - CTK3 - CLI	CREW: HÙNG - N.ANH - THÀNH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/1565	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	GASUKHA VITALY	CLI						96	D-HANH	Russian
2	NGUYỄN TẤN KHANH	CLI	54	1	3			69	D-HANH	Vietnamese
3	KARPENKO BOGDAN	CLI	52	1	14			83	KH-THAC	Russian
4	ĐỖ VĂN ĐOÀN	CLI	43	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
5	HUYNH ANH BẢO	CLI	57	1	9			78	KH-THAC	Vietnamese
6	TRỊNH LÊ TUẤN	CLI	53	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC DŨNG	CLI						68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THẨM	CLI	40-41	2	11			78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC THĂNG	CLI	50	1	9			76	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ LAM ĐIỀN	CLI						73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NAM KHÁNH	CLI						85	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN PHONG	CLI						65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN THANH SƠN	CLI	49	1	15	5	53	79	T-TIN	Vietnamese
14	LÊ TIẾN OANH	CLI	56	1	10			69	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC TIẾN	CLI	01	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
16	LƯU ĐÌNH LỰC	CLI	58	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ XUÂN THƯỜNG	CLI	55	1	7			55	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG ĐÌNH HUÂN	CLI	51	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	GTC1	0	0	0	0	0	0	3 + 2	CHUYEN 02 PAX TU GTC1 - CTK3	
2	CTK3	0	0	0	0	0	0	0		
3	CLI	18	1.327	14	103	5	53	19		
TOTAL		18	1.327	14	103	5	53	22		
WEIGHT KG			1.327		103		53			

GRAND TOAL: 1.483 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
 NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/04/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
B.CARD: NAU-3	TO:RC10 - RP1 - CLI	CREW: HÙNG - N.ANH - THÀNH	ETA: 13:20
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/1566	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHẠM ĐỨC TÀI	CLI	15-17	3	12	2	21	64	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG NAM	CLI	08	1	10	1	28	75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TẤN HẬU	CLI	18	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VIỆT PHƯƠNG	CLI	36	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUANG HÙNG	CLI	38-39	2	9			74	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ BA TRINH	CLI	26-27	2	17			76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	37	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ TUẤN LINH	CLI	25	1	12			88	KH-THAC	Vietnamese
9	TẠ THANH QUANG	CLI	42	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ XUÂN HÙNG	CLI	21-22	2	13			61	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN XUÂN THUY	CLI	34	1	12			80	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI MINH QUÂN	CLI	23	1	15			76	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ HỮU HÀ	CLI	19-20	2	8			73	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ TRUNG QUÂN	CLI	02	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG MINH THƯƠNG	CLI	32-33	2	17			64	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN QUÂN	CLI	30-31	2	18	1	10	71	CODIEN	Vietnamese
17	CAO ĐĂNG LỢI	CLI	28-29	2	12			52	CODIEN	Vietnamese
18	CAO KINH THAO	CLI	24	1	14	2	11	69	T-TIN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH TIỆN	CLI	14	1	5			68	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN THƯƠNG	CLI	35	1	4			49	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC10	0	0	0	0	0	0	0+2	CHUYEN 2 PAX RC10-RP1	
2	RP1	0	0	0	0	1	20	0		
3	CLI	20	1.386	29	209	6	70	21		
TOTAL		20	1.386	29	209	7	90	21		
WEIGHT KG			1.386		209		90			

GRAND TOAL: 1.685 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
NGHIÊM VIỆT ANH